VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 932 /VHL-TCCB V/v xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng I không qua thi thăng hạng	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2017*

VIỆN TOÁN HỌC
ĐẾN Số: 179
Ngày: 16/5/2017
Chuyển:

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 21) hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) hướng dẫn thực hiện việc tổ chức xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng (từ hạng II lên hạng I) như sau :

I. Những quy định chung

1. Về đối tượng được xét đặc cách

Việc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng I không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (sau đây gọi tắt là xét thăng hạng đặc cách hạng I) chỉ áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ hạng II (nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính) theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 24).

2. Về tiêu chuẩn được xét đặc cách

Công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là cán bộ) được xem xét thăng hạng đặc cách hạng I khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất (tính đến ngày nộp hồ sơ) và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I, được quy định tại Thông tư liên tịch 24, trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh và tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

2.3. Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

3. Việc đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác chỉ áp dụng một lần đối với một cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang giữ hạng chức danh (không thực hiện xét thăng hạng đặc cách hạng I đối với cán bộ đã được xét thăng hạng và bổ nhiệm đặc cách từ hạng III lên hạng II).

II. Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng I (nghiên cứu viên cao cấp)

Cán bộ được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng I (nghiên cứu viên cao cấp) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh Nghiên cứu viên chính (hạng II).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch 24, bao gồm:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ tiến sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, ngành, địa phương. Nắm được các thành tựu tiến bộ khoa học và công nghệ và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược của trung ương và địa phương; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học có tính chiến lược trong các hội nghị, hội thảo khoa học quan trọng; khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn, kinh nghiệm hợp tác với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và hiểu biết rộng về các chuyên ngành có liên quan;

d) Đã chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là (đồng) tác giả hoặc (đồng) chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có mã số chuẩn quốc tế cho xuất bản phẩm nhiều kỳ (ISSN) (hoặc ít nhất 06 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước nằm trong Danh mục tạp chí chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước).

4. Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

III. Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng I (kỹ sư cao cấp)

Cán bộ được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng I (kỹ sư cao cấp) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh kỹ sư chính (hạng II).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch 24, bao gồm:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nói chung, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành nói riêng; am hiểu tình hình sản xuất, trình độ công nghệ nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành; nắm chắc và kịp thời các thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và nước ngoài;

b) Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm và những kiến thức cơ bản của một số chuyên ngành kỹ thuật liên quan; có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm về hoạt động phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi ngành kinh tế - kỹ thuật đảm nhiệm;

c) Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và phương pháp xử lý các vấn đề kinh tế - kỹ thuật phức tạp liên quan đến chuyên ngành đảm nhiệm. Có khả năng tập hợp các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có năng lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp.

d) Đã tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

4. Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

IV. Hồ sơ xét đặc cách thăng hạng

Mỗi cán bộ đề nghị xét thăng hạng đặc cách hạng I chuẩn bị **3 bộ** hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (*theo Mẫu số 02/TDKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 21, gửi kèm*);

2. Sơ yếu lý lịch của công chức, viên chức (*theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, gửi kèm*) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ của công chức, viên chức;

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức, viên chức trong thời gian công tác 3 năm liên tục gần nhất (từ năm 2014 đến nay);

4. Bản sao công chứng, chứng thực hoặc sao y của cơ sở đào tạo các văn bằng, chứng chỉ (*tiến sĩ, ngoại ngữ, tin học*) theo yêu cầu của chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ hạng I;

6. Lý lịch khoa học của công chức, viên chức (có xác nhận của cơ quan quản lý công chức, viên chức);

7. Bản sao công chứng, chứng thực hoặc sao y của cơ sở đào tạo Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư;

8. Bản sao y quyết định nâng bậc lương gần nhất.

V. Quy trình xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ thông báo nhu cầu việc thăng hạng hạng I cho cán bộ đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II.

2. Cán bộ đáp ứng đủ tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng I nộp hồ sơ theo quy định tại Mục IV của công văn này tại đơn vị đang công tác.

3. Đơn vị có công văn đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xét thăng hạng đặc cách hạng I (kèm theo: hồ sơ của mỗi cá nhân và danh sách trích ngang - *theo mẫu gửi kèm*).

4. Hội đồng sơ tuyển các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với các cán bộ đề nghị xét thăng hạng đặc cách chức hạng I.

5. Căn cứ kết quả báo cáo của Hội đồng sơ tuyển xét thăng hạng đặc cách hạng I, Chủ tịch Viện Hàn lâm đề nghị danh sách cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng I để Bộ Nội vụ xem xét quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng I.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ:

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Công văn này trong đơn vị; đồng thời chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ đề nghị; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền liên quan đến việc xét đặc cách đối với cán bộ của đơn vị.

Cán bộ đăng ký xét thăng hạng đặc cách hạng I có trách nhiệm kê khai trung thực và chịu trách nhiệm toàn bộ về hồ sơ cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn nộp hồ sơ

Đơn vị gửi hồ sơ về Viện Hàn lâm (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) trước ngày **31/5/2017**. Viện Hàn lâm không xem xét đối với các trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc gửi sau thời hạn nói trên.

3. Lệ phí: 1.300.000đ/người đối với việc xét thăng hạng để bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp.

Đơn vị cử người đại diện nộp tiền trực tiếp tại Phòng Kế toán, Văn phòng hoặc nộp tiền qua tài khoản:

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Số tài khoản: 3713.0.1056731

Tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ.

Trong trường hợp nộp tiền qua tài khoản, đơn vị báo lại với Phòng Kế toán để theo dõi.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hướng dẫn để các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT Viện;
- Văn phòng (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.Tr.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phan Văn Kiệm